

HỌ VÀ TÊN HS:

LỚP 9

Tuần 2

Thời gian: Từ ngày 13/09 đến 18/09/2021

Tuần 2

Bài 3

PHÂN BỐ DÂN CƯ VÀ CÁC LOẠI HÌNH QUẦN CƯ

I. MẬT ĐỘ DÂN SỐ VÀ SỰ PHÂN BỐ DÂN CƯ

- Mật độ dân số nước ta **290 người/km²** (năm 2019) thuộc loại **cao trên thế giới**.
- Sự phân bố dân cư **không đều**. Đông đúc ở đồng bằng, ven biển và các đô thị; thưa ở miền núi. [*Ví dụ: Đồng bằng sông Hồng có mật độ dân số cao nhất, Tây Bắc và Tây Nguyên có mật độ dân số thấp nhất*].
- Phân bố dân cư giữa thành thị và nông thôn cũng chênh lệch nhau. (Khoảng 74% dân số sống ở nông thôn - năm 2003).

II. CÁC LOẠI HÌNH QUẦN CƯ

	Quần cư nông thôn	Quần cư thành thị
Mật độ	Thưa	Đông
Kiến trúc nhà ở	Làng, ấp, bản, buôn, phun, sóc.	Phố, phường.
Phân bố dân cư	Rộng khắp lãnh thổ	Các đô thị.
Hoạt động kinh tế chủ yếu	Nông, lâm, ngư nghiệp.	Công nghiệp, dịch vụ.
Xu hướng	Giảm	Tăng

III. ĐÔ THỊ HOÁ

Số dân đô thị tăng, quy mô đô thị được mở rộng, phổ biến lối sống thành thị. Tuy nhiên, trình độ đô thị hóa còn thấp, phần lớn các đô thị nước ta thuộc loại vừa và nhỏ.

* BÀI TẬP

Câu 1. Dựa vào bảng số liệu sau, em hãy cho biết những vùng nào có Mật độ dân số cao hơn so với cả nước. Vì sao?

Bảng 3.1. Số dân thành thị và tỉ lệ dân số thành thị nước ta thời kì 1985-2003

Các vùng	Năm 1989	Năm 2003
Cả nước	195	246
Trung du & miền núi B/Bộ	103	115
Đồng bằng sông Hồng	784	1192
Bắc Trung Bộ	170	196
Duyên Hải Nam Trung Bộ	167	202
Tây Nguyên	45	194
Đông Nam Bộ	333	476
Đồng bằng sông Cửu Long	359	425

Bảng 3.2. Mật độ dân số của các vùng lãnh thổ (người/km²)

Câu 2. Nơi em đang sinh sống thuộc loại quần cư nào? Hoạt động kinh tế chủ yếu của địa phương em sống?

Bài 4

LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG

I. NGUỒN LAO ĐỘNG VÀ SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

1. Nguồn lao động: dồi dào và có tốc độ tăng nhanh. Bình quân mỗi năm tăng thêm khoảng 1 triệu lao động.

- Đặc điểm người lao động Việt Nam:

+ Ưu điểm: cần cù, sáng tạo, có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất nông-lâm-ngư nghiệp, thủ công nghiệp, có khả năng tiếp thu khoa học kĩ thuật,...

+ Hạn chế: thể lực và trình độ chuyên môn.

2. Sử dụng lao động: giảm lao động trong nông-lâm-ngư nghiệp, tăng lao động trong công nghiệp – xây dựng và dịch vụ.

II. VẤN ĐỀ VIỆC LÀM

Nguồn lao động dồi dào trong điều kiện nền kinh tế chưa phát triển đã tạo sức ép lớn gây căng thẳng về vấn đề việc làm.

- Ở khu vực nông thôn tình trạng thiếu việc làm xảy ra thường xuyên.
- Ở thành thị tỉ lệ thất nghiệp còn khá cao (khoảng 6%)

III. CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG

- Chất lượng cuộc sống của nhân dân ta còn thấp, chênh lệch giữa các vùng, giữa thành thị và nông thôn.
- Chất lượng cuộc sống đang được cải thiện.

*** BÀI TẬP**

1. Tại sao nói việc làm là vấn đề kinh tế xã hội gay gắt ở nước ta?
2. Chúng ta đã đạt được những thành tựu gì trong việc nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân?